TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L1 XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 23/3/2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L1 XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Nam

2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L1 Xuyên

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố L1 Xuyên không tham gia phiên tòa:

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L1 Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2023/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 1 ấp Mỹ Khánh 2, xã Mỹ Hoà Hưng, thành phố L1 Xuyên, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Võ Thành L1, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 1 ấp Mỹ Khánh 2, xã Mỹ Hoà Hưng, thành phố L1 Xuyên, tỉnh An Giang.

(Bà Lvà ông L1 có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 30/01/2023, trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Ông L1 và bà Ltự nguyện tìm hiểu sau đó tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng được cấp

giấy chứng nhận kết hôn số 287 ngày 14/11/2007. Ông L1 và bà Lchung sống hạnh phúc trong 07 năm, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do ông L1 không còn chung thủy với bà Lvà thường xuyên bạo lực gia đình. Bà Lnhận thấy hai bên không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L1.

Về quan hệ con chung: Bà Ltrình bày, vợ chồng bà có 01 con chung tên Võ Thị Cẩm Nhi, sinh ngày 02/12/1994 đã trưởng thành nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Võ Thành L1 có văn bản trình bày ý kiến:

Về quan hệ hôn nhân: Ông L1 đồng ý với bà Lvề điều kiện tiến tới hôn nhân, thời gian chung sống cũng như mâu thuẫn vợ chồng. Nay bà Lyêu cầu ly hôn, ông L1 đồng ý ly hôn do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc.

Về quan hệ con chung: Ông L1 trình bày, vợ chồng bà có 01 con chung tên Võ Thị Cẩm Nhi, sinh ngày 02/12/1994 đã trưởng thành nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Bà Lê Thị Lvà ông Võ Thành L1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt lý do điều kiện đi lại khó khăn vì đang đi làm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:***

[1.1] Tranh chấp giữa bà Lê Thị Lvới ông Võ Thành L1 là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố L1 Xuyên thụ lý giải quyết.

[1.2] Bà Lê Thị Lvới ông Võ Thành L1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do phải đi làm, điều kiện đi lại khó khăn. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Lvà ông L1.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông L1 và bà Ltự nguyện tìm hiểu sau đó tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 287 ngày 14/11/2007. Ông L1 và bà Lchung sống hạnh phúc trong 07 năm, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do ông L1 không còn chung thủy với bà Lvà thường xuyên bạo lực gia đình. Do hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà Lyêu cầu được ly hôn với ông L1.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng động viên bà Lvà tạo thêm thời gian để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, bà Lvẫn cương quyết yêu cầu ly hôn vì vợ chồng đã hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không thể tiếp tục chung sống. Từ đó, có thể nhận thấy tình cảm của bà Ldành cho chồng không còn, tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, ông L1 cũng đồng ý ly hôn với bà Lắm. Xét thấy, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Lđược ly hôn với ông L1.

[2.2] Về con chung: Bà Lvà ông L1 có 01 con chung tên Võ Thị Cẩm N, sinh ngày 02/12/1994 đã trưởng thành và có khả năng lao động không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lvà ông L1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, các bên phát sinh tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Bà Lê Thị Lphải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 177; Điều 179; khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 273 và khoản 1 Điều 280; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Lắm. Bà Lê Thị Lđược ly hôn với ông Võ Thành L1.

- Về con chung: Không giải quyết

- Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001264 ngày 01/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L1 Xuyên. Bà Lđã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Đức Anh